TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/DS-ST
Ngày: 12-9-2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Nguyễn Trung Du.**
2. Ông: **Sơn Thanh Huyền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLST – DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị K** – sinh năm: 1978 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị A** – sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Vào ngày 22/6/2022, chị K có cho bà Lê Thị A vay số tiền 100.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích để giải quyết công việc gia đình, bà A trực tiếp nhận tiền, có làm biên nhận nợ do bà A ký tên, có chị Nguyễn Thị Trang chứng kiến.

Từ khi vay, bà A không có trả nợ cho chị K mặc dù chị K đã nhiều lần yêu cầu nên chị K yêu cầu bà A và chồng là ông Phạm Văn D cùng trả số tiền nợ vay là 100.000.000đ.

Đến ngày 15/12/2022, bà A có trả chị K số tiền 30.000.000đ, còn nợ lại 70.000.000đ cho đến nay vẫn không trả.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Phạm Văn D đã chết nên vào ngày 02/8/2023 chị K có nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn D và số tiền 30.000.000đ đối với bà A.

Nay chị K yêu cầu bà Lê Thị A phải trả số tiền nợ vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị A trình bày:*

Bà A thừa nhận vào ngày 22/6/2022 có vay của chị K số tiền 100.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, mục đích để giải quyết việc gia đình, có làm biên nhận nợ do bà A trực tiếp ký nhận tiền.

Nay chị K yêu cầu trả số tiền nợ vay thì bà A đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị và bà Lê Thị A. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Ngày 12/9/2023, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị K trình bày vào ngày 22/6/2022, chị có cho bà A vay số tiền 100.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, có làm biên nhận nợ do bà A trực tiếp ký tên và nhận tiền. Trong quá trình giải quyết, bà A thừa nhận và đồng ý trả nợ cho chị K. Vào ngày 15/12/2022, bà A có trả được số tiền 30.000.000đ cho chị K, bà A còn nợ lại chị K số tiền 70.000.000đ là phù hợp với biên nhận thỏa thuận trả tiền nợ ngày 15/12/2022 nên xét yêu cầu của chị K là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, buộc bà A phải trả chị K số tiền nợ vay là 70.000.000đ.

Vào ngày 02/8/2023, chị K có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện về việc yêu cầu ông Phạm Văn D cùng với bà A trả nợ. Đồng thời chị K xin rút lại một phần đơn khởi kiện đối với số tiền vay yêu cầu bà A phải trả là 30.000.000đ. Xét thấy, nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị K đối với ông Phạm Văn D.

- Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị K đối với số tiền vay yêu cầu bà Nguyễn Thị A phải trả là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

Buộc bà Lê Thị A phải trả cho chị Nguyễn Thị K số tiền nợ vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Nguyễn Thị K không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0008839, ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho chị Nguyễn Thị K.

Buộc bà Lê Thị A nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

Phạm Thị Lanh